

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 14/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 22/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXSTHS ngày 17/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Huy N - Sinh năm 1962.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Trần Huy V và bà Lưu Thị T (đều đã chết); Gia đình có 04 anh chị em; bị cáo là thứ ba; Vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1966 (Hiện đã ly hôn); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự : Không.

BPNC: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Nguyễn Quang S- Sinh năm: 1996.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn T D, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1974 cùng trú tại Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Bị cáo là con D nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2016 bị Công an huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi vận chuyển, tàng trữ hàng cấm.

BPNC: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3. Đỗ Văn T- Sinh năm: 1997. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1976 trú tại Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Gia đình có 02 anh em; bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự : Không.

BPNC: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Những người làm chứng:

Chị Chương Thị M- Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh N.

Chị Chương Thị A- Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: xã Y, huyện T, tỉnh N.

Chị Lương Thị Thúy V- Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: xã Y, huyện T, tỉnh N.

Anh Nguyễn Xuân T- Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Phạm Văn T- Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện Y, tỉnh N.

Anh Trần Công D- Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện Y, tỉnh N.

Anh Trần Công K- Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: xã T, huyện V, tỉnh N.

Bà Hoàng Thị L - Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; Vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy N sinh năm 1962 trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh N có thuê lại nhà của gia đình bà Hoàng Thị L sinh năm 1964 người cùng thôn ở khu vực đường Quốc Lộ 10 để ở và kinh doanh nhà nghỉ lấy biển hiệu S. Quá trình hoạt động kinh doanh cho khách nghỉ trọ, Nam còn cho hoạt động việc mua bán dâm ngay tại nhà nghỉ. Nam thuê Nguyễn Quang S sinh năm 1996 và Đỗ Văn T

sinh năm 1997 cùng trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh N đến để trông coi, quản lý, sắp xếp phòng cho khách nghỉ trọ đồng thời thu tiền, sắp xếp việc mua bán dâm cho khách tại nhà nghỉ khi khách có nhu cầu, sau đó đến hết ngày sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền lại cho N. N đã trực tiếp tìm và giao dịch với 03 gái bán dâm là Chương Thị A sinh năm 1982; Lương Thị Thúy V sinh năm 1981 đều trú tại xã Y, huyện T, tỉnh N và Chương Thị M sinh năm 1986 trú tại xã N, huyện T, tỉnh N đến ăn ngủ, sinh hoạt tại nhà nghỉ và bán dâm cho khách. Theo như thỏa thuận giữa N với các đối tượng bán dâm thì mỗi lần đi bán dâm cho khách, N sẽ trả cho gái bán dâm là 120.000đ, việc thanh toán tiền do N trực tiếp thanh toán vào thời điểm cuối ngày hôm đó.

Khoảng 20^h30' ngày 02/01/2018, Phạm Văn T sinh năm 1978, Trần Công D sinh năm 1984 cùng trú tại Thị trấn L, huyện Y và Nguyễn Xuân T sinh năm 1996 trú tại Y, rủ nhau xuống địa phận xã Y rồi đi vào nhà nghỉ S mục đích tìm gái mua dâm. Khi vào đến quầy lễ tân thì T, D, T gặp Đỗ Văn T, D hỏi T: “Ở đây có nhân viên không?”, T hiểu ý D hỏi gái bán dâm nên trả lời: “Có, anh đi mấy người?” D nói: Bọn anh có ba người. Bao nhiêu tiền một vé” T nói: “ 300.000 đồng/01 người/01 lần mua dâm”. T, D nghe thấy vậy đều nói sao đắt thế? T nói “ Đây là giá từ trước đến giờ ở đây”. D lấy ra 900.000 đồng đưa cho T. T cầm tiền rồi bố trí các phòng 103, 202, 204 của nhà nghỉ S cho Phạm Văn T, Trần Công D và Nguyễn Xuân T vào trước. Sau đó, T quay lại quầy lễ tân gặp Nguyễn Quang S, T nói với S: “Gọi 03 nhân viên đi làm”. S hiểu T bảo gọi 03 gái bán dâm của nhà nghỉ đi bán dâm cho khách, đồng thời T đưa cho S 900.000 đồng tiền vừa thu của Trần Công D. S cầm tiền rồi bấm điện thoại bàn gọi cho Chương Thị A, Lương Thị Thúy V, Chương Thị M đang ở dưới phòng của nhà nghỉ nói lên để tiếp khách. Sau khi A, V, M đi lên S bảo T dẫn vào phòng cho khách. T dẫn Chương Thị A vào phòng 103; Chương Thị M và Lương Thị Thúy V đi lên phòng 202 và 204 của nhà nghỉ để bán dâm cho khách.

Khoảng 21^h cùng ngày, tổ công tác của cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên T hành kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ S thì phát hiện bắt quả tang tại phòng nghỉ 103 có Chương Thị A và Phạm Văn T; tại phòng 202 có Nguyễn Xuân T và Chương Thị M; tại phòng 204 có Trần Công D và Lương Thị Thúy V đang có hành vi mua bán dâm. Kiểm tra thu giữ tại phòng 103, 202, 204 mỗi phòng có 01 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus. Quá trình bắt giữ Đỗ Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 900.000 đồng mà T đã thu của D trả cho việc mua bán dâm (BL: 08-11).

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Huy N và T hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ S nhưng cơ quan CSĐT-Công an huyện Ý Yên không thu giữ gì thêm. (BL: 12-15).

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định: Trước đó, vào ngày 01/01/2018, cũng tại nhà nghỉ S, Nguyễn Văn S và Đỗ Văn T đã thu của những người đến mua dâm (T, S đều không biết rõ, tên tuổi địa chỉ của những người này) tại nhà nghỉ tổng số tiền 1.800.000đ rồi bố trí, sắp xếp cho Chương Thị A, Chương Thị M và Lương Thị Thúy V bán dâm cho khách mỗi người 02 lượt khách. Đến cuối ngày 01/01/2018, Trần Huy N đã trả cho A, M, V mỗi người 240.000đ số còn lại Nam cất giữ chi tiêu riêng. Ngày 28/3/2018, A, V, M đã tự nguyện giao nộp số tiền 720.000đ có được từ việc bán dâm trong ngày 01/01/2018 (BL: 267 - 269).

Tại cơ quan điều tra, Trần Huy N, Nguyễn Văn S và Đỗ Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Chương Thị A, Lương Thị Thúy V, Chương Thị M; Phạm Văn T, Trần Công D và Nguyễn Xuân T là những đối tượng mua bán dâm, xét thấy hành vi của các đối tượng không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan CSĐT- Công an huyện Ý Yên đã quyết định xử lý hành chính là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng đến mua dâm tại nhà nghỉ S trong ngày 01/01/2018, do không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị L là người cho Trần Huy N thuê nhà để kinh doanh nhà nghỉ, nhưng bà L không biết việc Nam đã sử dụng nhà thuê để hoạt động chứa mại dâm, bà L cũng không được hưởng lợi từ số tiền do mua bán dâm mà có nên không có căn cứ xác định bà L đồng phạm về tội: “Chứa mại dâm”.

Bản cáo trạng số 31/CT –VKS-HS ngày 20/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã truy tố: Trần Huy Nam, Nguyễn Quang S, Đỗ Văn T về tội “ Chứa mại dâm” theo Điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 31/CT –VKS-HS ngày 20/6/2018 và Đề nghị HĐXX tuyên bố Trần Huy N, Nguyễn Quang S, Đỗ Văn T phạm tội: Chứa mại dâm.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Huy N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt Nguyễn Quang S, Đỗ Văn T mỗi bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.620.000 đồng; Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.080.000 đồng là tiền Trần Huy N thu được từ việc phạm tội (bị cáo S và T đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên); Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên ngày 17 tháng 8 năm 2018).

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối hận, hứa từ nay sẽ không vi phạm nữa; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21h ngày 02/01/2018, tại nhà nghỉ S ở xã Y, huyện Y, tỉnh N do Trần Huy N làm chủ. Trần Huy N đã đồng ý để Nguyễn Quang S và Đỗ Văn T thu 900.000 đồng của Trần Công D rồi bố trí sắp xếp cho Chương Thị A, Lương Thị Thúy V, Chương Thị M là gái bán dâm của nhà nghỉ đi bán dâm cho Phạm Văn T, Trần Công D và Nguyễn Xuân T tại các phòng 103, 202 và 204 của nhà nghỉ S thì bị Công an huyện Ý Yên phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong ngày 01/01/2018, cũng tại nhà nghỉ S T, S đã bố trí sắp xếp cho Chương Thị A, Lương Thị Thúy V, Chương Thị M bán dâm cho khách tại nhà nghỉ để thu số tiền 1.800.000đ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, xâm phạm đến giá trị nhân phẩm của người phụ nữ và còn là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh nguy hiểm cho xã hội. Nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[3]: Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo N là chủ nhà nghỉ S, ngoài mục đích kinh doanh nhà nghỉ, bị cáo N còn kinh doanh hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ. Vì vậy, N giữ vai trò chính, S và T là đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[4]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Sau khi phạm tội, bị cáo S và T đã tự nguyện nộp số tiền 1.080.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên (là số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính ngày 01/01/2018 được 1.800.000 đồng và đã giao nộp lại cho bị cáo N. Sau khi đã thanh toán cho gái bán dâm 720.000 đồng, còn lại 1.080.000 đồng N giữ lại chi tiêu riêng) nên được coi đây là tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra quy định tại Điểm b Khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 đối với S và T.

Bị cáo S và T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, nên S và T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của bị cáo đã gây ra, HĐXX xét thấy bị cáo N giữ vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm nên bị cáo Nam phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo S có nhân thân xấu, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo T nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo S và T phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng Khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[6]Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.620.000 đồng; Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.080.000 đồng là tiền Trần Huy N thu được từ việc phạm tội nhưng được đối trừ tại Biên tai thu tiền số AA/2010/0001298 ngày 13/8/2018 và Biên tai thu tiền số AA/2010/0001298 ngày 13/8/2018 mà S và T đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Ý Yên để tự nguyện khắc phục hậu quả. S và T không yêu cầu N phải hoàn trả số tiền này cho các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên ngày 17 tháng 8 năm 2018).

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 327; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 106, 136, 331, 332, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên bố Trần Huy N phạm tội “ Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Nam 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/01/2018).

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 327; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015; Điều 106, 136, 331, 332, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên bố Nguyễn Quang S phạm tội “ Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo S 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ (bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 08/01/2018).

Giữ nguyên lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Quang S cho tới khi bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 327; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015; Điều 106, 136, 331, 332, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án; Tuyên bố Đỗ Văn Tphạm tội “ Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/3/2018 được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 08/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đến ngày 30/3/2018 tiếp tục bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau đó chuyển tạm giam).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.620.000 đồng; Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.080.000 đồng là tiền Trần Huy N có được từ việc phạm tội nhưng được đối trừ tại Biên tai thu tiền số AA/2010/0001298 ngày 13/8/2018 và Biên tai thu tiền số AA/2010/0001298 ngày 13/8/2018 mà S và T đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Ý Yên để tự nguyện khắc phục hậu quả. S và T không yêu cầu Nam phải hoàn trả số tiền này cho các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip Plus (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên ngày 17 tháng 8 năm 2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Y: 1 bản;
- UBND xã Y: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề THA hình sự.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích

